

Bản án số: 33/2020/HSST
Ngày 24/4/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VỖ, TỈNH BẮC NINH**

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô T Công

Ông Nguyễn Kim Trị

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy, thư ký Tòa án nhân dân huyện QV

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện QV, đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh năm 1970; HKTT: Thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 07/10; Con ông Nguyễn Trung K (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1974 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 01 ngày 20/01/1989 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép” theo khoản 1, Điều 195 BLHS năm 1985.

+ Bản án số 191 ngày 22/11/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 7 năm tù về tội “Hiếp dâm” theo đoạn 2, khoản 4, Điều 112 BLHS năm 1985. Ngày 31/2/2000 chấp hành xong bản án.

+ Bản án số 15 ngày 26/3/2004 của Tòa án nhân dân huyện QV xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 BLHS năm 1999. Ngày 30/8/2005 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2019 đến ngày 01/01/2020 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Vũ Thế M, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Na Xá, xã TT, huyện TM, tỉnh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ, ngày 23/12/2019, Nguyễn Trung T đi xe mô tô Honda Wave gắn biển kiểm soát 99V1-9198 sang thôn An Trạch, xã PL, huyện QV chơi. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày thì đi đến cửa hàng Hữu Long của anh Nguyễn Hữu Long, sinh năm 1995 ở thôn ĐS, xã PL, huyện QV. Tại đây, T phát hiện một xe ô tô tải chở hàng biển kiểm soát 34D-012.36 của anh Vũ Thế M, sinh năm 1978 ở thôn Na Xá, xã TT, huyện TM, tỉnh D đang đỗ trước cửa quán, cửa xe mở hé, trên xe không có người. T quan sát xung quanh không thấy có ai thì đỗ xe mô tô sát với xe ô tô của anh M rồi dùng tay mở cửa xe thấy trên ghế lái của xe ô tô có để 01 điện thoại di động Iphone 7 - bản 128GB màu trắng, T cầm điện thoại đút vào túi quần. Sau đó, do sợ bị phát hiện nên T đã giả vờ đi vào quán Hữu Long để xem đồ rồi lại quay ra ô tô xem có tài sản gì khác để lấy nhưng không có. Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại di động, T đi xe mô tô mang điện thoại về nhà cất giấu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, T đến Công an huyện QV đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động Iphone 7 bản 128GB màu trắng, 01 xe mô tô có số khung RLHH01218DY203070 và số máy là HC12E-5203191 gắn biển kiểm soát 99V1-9198 và 01 đăng ký xe mô tô BKS 98B1-958.12 mang tên Giáp Văn Kiên.

Cùng ngày, anh Vũ Thế M đến Công an xã PL trình báo về sự việc anh bị mất một chiếc điện thoại Iphone 7, bản 128GB màu trắng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 113/KL-ĐGTS ngày 24/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện QV kết luận:

“Giá trị của chiếc điện thoại Iphone 7, bản 128GB màu trắng, đã qua sử dụng trên thị trường huyện QV tại thời điểm được yêu cầu định giá là 2.500.000 đồng”.

Ngày 25/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện QV đã thu giữ 02 đoạn video thu được tại camera của gia đình anh Nguyễn Hữu Long được niêm phong theo quy định.

Ngày 20/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện QV đã trả lại anh Vũ Thế M 01 điện thoại di động Iphone 7-bản 128GB màu trắng đã qua sử dụng. Anh M nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Đối với 02 đoạn video thu được nêu trên là tài liệu chứng cứ trong việc giải quyết vụ án nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave gắn biển kiểm soát 99V1-9198 có số khung RLHH01218DY203070 và số máy là HC12E-5203191 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Giáp Văn Kiên là xe do gia đình T mua để làm phương tiện đi lại. Cơ quan CSĐT Công an huyện QV đã trả lại chị Nguyễn Thị Vinh (là vợ T) sở hữu, sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào ngày 23/12/2019.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSQV ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố Nguyễn Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Trung T từ 08 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi số ngày bị tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 23/12/2019 đến ngày 01/01/2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 biển kiểm sát 99V1 – 9198.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 23/12/2019, tại trước cửa quán Hữu Long của anh Nguyễn Hữu Long, sinh năm 1995 ở thôn ĐS, xã PL, huyện QV, tỉnh BN, Nguyễn Trung T đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 7- bản 128GB màu trắng đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng của anh Vũ Thế M, sinh năm 1978 ở thôn Na Xá, xã TT, huyện TM, tỉnh D. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho anh M.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng T nhưng không chịu lao động mà muốn được hưởng lợi từ T quả lao động của người khác để thỏa mãn nhu cầu của mình. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi. Do vậy, cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu. Trong các năm 1989, 1994, 2004 bị cáo lần lượt bị Tòa án có thẩm quyền xét xử về các tội “Tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép”; “Hiếp dâm”; “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặc dù bị cáo đã bị pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, sửa chữa những sai lầm để hướng thiện làm người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Sau nhiều năm được xóa án tích của các bản án trước, bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo giúp bị cáo sửa chữa sai lầm và trở T công dân tốt.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo có mẹ là Nguyễn Thị Nam (tên gọi khác là Nguyễn Thị Thanh Vân) được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, khi lượng hình hội đồng xét xử cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình bị cáo được địa phương chứng nhận là hộ nghèo và được lĩnh tiền trợ cấp của địa phương nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

- Trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp là 01 chiếc điện thoại Iphone 7-bản 128GB màu trắng đã qua sử dụng đã được thu hồi, trả lại chủ sở hữu, anh M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Đối với chiếc BKS 99V1-9198, Cơ quan CSĐT Công an huyện QV đã tiến hành xác minh, xác định chiếc BKS trên được đăng ký tên chủ sở hữu là anh Bùi Hồng Sơn, sinh năm 1986 ở thôn Đoàn Kết, xã PL, huyện QV, tỉnh BN. Anh Sơn vẫn sử dụng chiếc xe mô tô có gắn BKS 99V1-9198 đã đăng ký. Anh Sơn yêu cầu xử lý BKS 99V1-9198 đã thu của T theo quy định.

Nhận thấy chiếc BKS 99V1-9198 thu giữ của T là biển số giả, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 đoạn video thu được là tài liệu chứng cứ trong việc giải quyết vụ án nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Trung T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi số ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2019 đến ngày 01/01/2020.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc BKS 99V1-9198.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 03/3/2020 giữa Công an huyện QV và Chi cục thi hành án dân sự huyện QV).

Đối với 02 đoạn video thu được nêu trên là tài liệu chứng cứ trong việc giải quyết vụ án nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh, VKS tỉnh BN;
- Sở Tư pháp BN;
- Viện kiểm sát, Công an huyện QV;
- Thi hành án huyện QV;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên